

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 242/2018/HSST
Ngày: 09/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Thanh Hồng
2. Bà Bạc Thị Kiên

-Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Đoàn - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 255/2018/HSST ngày 18/10/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2018/QĐXXST- HS ngày 29/10/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Tuấn A. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1994; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12.

Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Bố đẻ: Lường Văn P, sinh năm 1970. Mẹ đẻ: Quàng thị T, sinh năm: 1977. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/8/2018, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người bị hại: Quàng Thị P, sinh năm 1994. Trú tại: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.(có đơn xin xét xử mặt).

3. Người làm chứng: Quàng Thị T, sinh năm 1977. Trú tại: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.(có mặt). Ông Quàng Văn H, sinh năm 1949. Trú tại: Bản Y, xã S huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, sau khi không xin được tiền của mẹ là chị Quàng Thị T ở bản Y xã S để đi mua ma túy sử dụng, Lường Tuấn A đã cãi nhau với chị T và vào trong bếp của gia đình đập phá đồ đạc. Do sợ nên chị T và Ông Lường Văn H là ông ngoại của Tuấn A đã bỏ ra ngoài. Lúc này không có ai ở nhà Tuấn A đã đi vào gian ngủ của chị Quàng Thị P là vợ của Tuấn A với ý định lục tìm chiếm đoạt tài sản. Tuấn A dùng tay kéo ngăn tủ có khóa của chiếc tủ nhựa để ở đầu giường của chị P, gạt chốt khóa ngược chiều kim đồng hồ kéo ngăn tủ ra và lấy được 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A3 trị giá 3.700.000đ của chị P để trong tủ. Sau đó Lường Tuấn A cho điện thoại vào túi quần và đi ra khỏi nhà mục đích mang đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi Tuấn A mang chiếc điện thoại ra khỏi nhà được khoảng 500m thì bị Công an xã S phát hiện mời về trụ sở để làm rõ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL - ĐG ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, đã xác định giá trị của chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxyA3 mua năm 2016 trị giá 3.700.000đ. (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 199/CT- VKS- HĐB ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lường Tuấn A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173/BLHS. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về "*Tội trộm cắp tài sản*"; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Xử phạt bị cáo Lường Tuấn A từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố của VKSND huyện Đ, không có ý kiến gì tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, còn về hình phạt đề nghị xét xử bị cáo đúng pháp luật;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lường Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị

hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như bản cáo trạng của VKS đã truy tố đối với bị cáo.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do bản thân bị nghiện chất ma túy lại lười lao động bị cáo không có thu nhập ổn định sau khi xin tiền của mẹ đẻ mình là Quảng Thị T để đi tiêu sài mua ma túy để sử dụng cho bản thân chị T không cho bị cáo đi vào trong bếp đập phá đồ đạc sau đó chị T và ông ngoại của bị cáo là Quảng Văn H do sợ quá đã ra khỏi nhà. Bị cáo đã vào chỗ ngủ của chị Quảng Thị P lợi dụng sơ hở không ai ở trong nhà, bị cáo đã lén lút dùng tay kéo ngăn tủ có khóa gạt chốt khóa ngược chiều kim đồng hồ kéo ngăn tủ ra lấy chiếc điện thoại Samsung galaxy A3 cho vào túi quần ra khỏi nhà để cầm đồ lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo đi được khoảng 500m thì bị công an bắt giữ.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã hoàn thành, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ giá trị của chiếc điện thoại Samsung Galaxy A3 mua năm 2016 do Lường Tuấn A trộm cắp có giá trị là 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173/BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu, làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn bản Yên xã S nói riêng và huyện Đ nói chung, cho nên hành vi của bị cáo cần được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lường Tuấn A thấy rằng: Sinh ra và lớn lên tại ĐB học lớp 10/12 bỏ học phụ giúp gia đình. Năm 2011 bố mẹ ly hôn theo mẹ về nhà ông ngoại Quảng Văn H sinh sống tại bản Y xã S. Theo đơn đề nghị của gia đình và xác nhận của ủy ban nhân dân và Công an xã S, Lường Tuấn A nghiện ma túy lâu năm thường xuyên vắng mặt tại địa bàn khi nào có mặt lại trộm cắp tài sản của gia đình đem bán lấy tiền mua ma túy, gia đình và chính quyền địa phương không quản lý được gây nhiều bức xúc cho gia đình và nhân dân nơi Lường Tuấn A sinh sống đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý Tuấn A theo qui định của pháp luật cho bị cáo đi cải tạo giáo dục một thời gian. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51/ BLHS đối với bị cáo.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy thường xuyên trộm cắp tài sản của gia đình nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, tiếp tục cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền; Song xét thấy điều kiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Hiện tài sản bị cáo trộm cắp của chị Quàng Thị P là 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A3 Công an đã thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu ngày 10/9/2018 theo quy định tại Điều 47/BLHS. Chị P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm HĐXX chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Tuấn A phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

2. Xử phạt bị cáo Lương Tuấn A 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (30/8/2018).

3. Vật chứng: Căn cứ Khoản 2 Điều 47/BLHS và Khoản 3 Điều 106/ BLTTHS:

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho chị Quàng Thị P của Công an huyện Đ vào ngày 10/9/2018.

4. Án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lương Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2018). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND Tỉnh và VKS H Đ;
- Công an H. Đ;
- Bộ phận HSNV CA huyện Đ;
- Sở Tư pháp T.Điện Biên;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên